

Số: /KH-UBND

Tân Yên, ngày tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH
**Chuyển đổi số huyện Tân Yên giai đoạn 2021-2025,
định hướng đến năm 2030**

Căn cứ Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 34-KH/HU ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tân Yên về thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; UBND huyện Tân Yên ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phát triển hạ tầng CNTT và truyền thông thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt; phát triển ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số đảm bảo khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh để kịp thời đưa ra các quyết sách chính xác trong hoạt động quản lý nhà nước; phát triển kinh tế số, cung cấp các dịch vụ số phục vụ người dân và doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu đổi mới, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của huyện.

2. Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 34-KH/HU ngày 26/7/2021 của Ban thường vụ Huyện ủy Tân Yên về thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

3. Thực hiện triển khai quyết liệt, đồng bộ với sự vào cuộc của các cấp, các ngành; đồng thời phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện và xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển chính quyền số huyện Tân Yên tổng thể, toàn diện, có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của cấp ủy, chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin; phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp,

phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

- Phần đầu đến năm 2025, huyện Tân Yên có chỉ số đánh giá về chuyển đổi số thuộc top giữa các huyện, thành phố trong tỉnh; năm 2030 thuộc các huyện, thành phố top đầu của tỉnh về chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

2.1.1. Phát triển chính quyền số

- Đến hết năm 2021, 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, đặc biệt là trên các thiết bị di động.

- Trên 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện, 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của huyện, của tỉnh.

- 100% cơ sở dữ liệu (CSDL) tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của huyện được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Trên 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn huyện được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2.1.2. Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt từ 10-15%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng trên 12,5%.

- Phần đầu có từ 10-15% doanh nghiệp số trên địa bàn.

2.1.3. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang đến 100% hộ gia đình, 100% đơn vị hành chính cấp xã.

- Phổ cập mạng dịch vụ 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- 100% người dân có nhu cầu và đủ điều kiện có tài khoản thanh toán điện tử.

- Tập trung đầu tư xây dựng 02 đô thị theo hướng đô thị thông minh tại thị trấn Cao Thượng và thị trấn Nhã Nam.

3.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

3.2.1. Phát triển chính quyền số

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch công trực tuyến trên địa bàn được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của

các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở.

- 100% cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- 100% hồ sơ công việc cấp huyện và trên 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ văn bản bí mật nhà nước*).

- Trên 60% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

3.2.2. Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng lĩnh vực, từng ngành đạt từ 15-20%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng từ 12-13%.

- Phần đầu có từ 25-30% doanh nghiệp số trên địa bàn.

3.2.3. Phát triển xã hội số:

Xây dựng thành công nền tảng đô thị thông minh tại thị trấn Cao Thượng và thị trấn Nhã Nam.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

1.1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số của huyện Tân Yên.

- Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô cấp huyện nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Tham mưu văn bản chỉ đạo thường xuyên của Chủ tịch UBND huyện về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), thực hiện chuyển đổi số.

1.2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Xây dựng kế hoạch, phổ biến kiến thức chung về xây dựng lộ trình và thực hiện chuyển đổi mô hình sang kinh tế số, giới thiệu và chia sẻ các bài học thành công và thất bại của doanh nghiệp khi chuyển đổi sang mô hình kinh tế số của tỉnh và ở Việt Nam.

- Tổ chức các chương trình trao đổi với doanh nghiệp về xu thế và tính tất yếu của chuyển đổi số hiện nay trong doanh nghiệp và ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng nguồn dữ liệu mở để khai thác các giá trị nhằm phát triển doanh nghiệp trong thời đại số. Phổ biến kiến thức về các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

- Phối hợp tổ chức các khóa học, trao đổi về chuyển đổi số với doanh nghiệp, trước hết là những người chịu trách nhiệm của doanh nghiệp, chủ yếu trả lời câu hỏi làm sao để thực hiện chuyển đổi số.

1.3. Trung tâm VH-TT&TT

- Xây dựng chuyên mục “*Chuyển đổi số*” trên Đài truyền thanh, Cổng TTĐT huyện đề hướng dẫn, tuyên truyền về kết quả thực hiện chuyển đổi số của huyện; tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, nền tảng do chuyển đổi số mang lại. Tổ chức hướng dẫn học sinh từ bậc trung học cơ sở trở lên sử dụng các dịch vụ, nền tảng số đề hướng dẫn phụ huynh tham gia sử dụng khi có nhu cầu.

- Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước; xây dựng chuyên mục “*Dân hỏi - Thủ trưởng các cơ quan nhà nước trả lời*” trên Đài Truyền thanh, duy trì chuyên trang “*Trao đổi - Hỏi đáp*”, “*Tiếp nhận ý kiến nhân dân*” trên Cổng TTĐT huyện để giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân, giám sát thông tin về huyện Tân Yên trên môi trường mạng.

1.4. Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số để xây dựng thành công “*cơ quan số*” tại ngành mình, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chuyển đổi nhận thức vai trò người đứng đầu trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị theo phương châm “**4 không, 1 có**”: Làm việc **không** giấy tờ, hội họp **không** tập trung; dịch vụ công **không** gặp mặt; thanh toán **không** dùng tiền mặt và **có** số hóa thông tin, dữ liệu.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành mình, địa phương mình trên Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của huyện và xã, thị trấn.

2. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

2.1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho người đứng đầu các cấp trong các cơ quan nhà nước (bao gồm cả nhận thức an toàn thông tin); kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của huyện cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước (CQNN) và UBND các xã, thị trấn.

- Tham mưu Chủ tịch UBND huyện cử cán bộ, công chức tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các CQNN (bồi dưỡng chuyên sâu ít nhất 10 người để thành lập Tổ chuyên gia của huyện làm nòng cốt tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số). Xây dựng đội ngũ chuyên gia an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm

sử dụng công nghệ cao.

- Hằng năm, tham mưu kế hoạch, cử cán bộ tham gia đào tạo, đào tạo lại, bổ sung kiến thức theo hướng dẫn của Bộ, Sở Thông tin và Truyền thông nhằm phục vụ tốt quản trị, vận hành, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của các thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu (CSDL) tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.

- Lựa chọn 01 đơn vị cấp xã để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân. Thời gian bắt đầu năm 2022, nhân rộng từ năm 2023.

3.2. Phòng Nội vụ

- Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp huyện đến cấp xã.

- Tham mưu Chủ tịch UBND huyện cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số.

- Rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND huyện bố trí, sắp xếp, bổ sung cán bộ chuyên trách CNTT cấp huyện, cán bộ cấp xã (*chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về CNTT*), nêu rõ chức danh đảm nhận nhiệm vụ CNTT.

3.3. Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn

- Đẩy mạnh công tác tự học tập, tuyên truyền, chủ động nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, viên chức các kiến thức về CNTT, ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ.

- Chủ động rà soát, đăng ký cán bộ công chức, viên chức tham dự đầy đủ các chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về CNTT, chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ tổ chức.

- Ưu tiên bố trí, sắp xếp cán bộ chuyên trách CNTT trong định biên của đơn vị để đảm bảo triển khai các ứng dụng CNTT và thực thi nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị đạt hiệu quả.

4. Phát triển chính quyền số, xây dựng đô thị thông minh

4.1. Phòng Văn hóa và Thông tin

a) Phát triển hạ tầng số

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các khu, cụm công nghiệp, CQNN, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân phổ cập sử dụng điện thoại thông minh trên địa bàn toàn huyện.

- Tham mưu triển khai Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành

chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện để lưu trữ, chia sẻ, trao đổi, bảo quản an toàn tại Kho lưu trữ số tập trung của tỉnh.

b) Phát triển nền tảng số

- Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu đảm bảo kết nối liên thông tích hợp, chia sẻ dữ liệu của huyện với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, quốc gia và các bộ, ngành, địa phương.

- Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng thiết bị di động để thực hiện các dịch vụ, tiện ích trong kinh tế số, xã hội số của huyện. Hoàn thiện nền tảng số của huyện phục vụ chuyển đổi số như: Nền tảng định danh điện tử, điện toán đám mây, hỗ trợ làm việc từ xa, dạy và học từ xa, khám chữa bệnh từ xa...

c) Phát triển các ứng dụng, CSDL, dịch vụ số của huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiến hành số hóa CSDL của các ngành, lĩnh vực đáp ứng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang và bảo đảm kết nối, chia sẻ, tích hợp với CSDL của tỉnh và các bộ, ngành Trung ương.

d) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của huyện theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn huyện.

4.2. Văn phòng HĐND&UBND huyện: Chỉ đạo, nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã; hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc; hệ thống thông tin báo cáo; hệ thống số hóa bản đồ các thông tin cơ bản phục vụ công tác lãnh đạo chỉ đạo...

4.3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Hướng dẫn, chỉ đạo tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT (hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật), tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số.

- Chủ động hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào huyện; khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực

tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác phục vụ cho chuyển đổi số của huyện; hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ dân quảng bá sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử có uy tín ở cả trong và ngoài nước.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn huyện nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số. Hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn huyện đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số để nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối trong và ngoài nước.

4.4. Thị trấn Cao Thượng; thị trấn Nhã Nam

Triển khai xây dựng xây dựng đô thị thông minh; trong đó, tập trung ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội như: Y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, giao thông, giám sát an ninh,... bảo đảm hiệu quả, gắn kết các dịch vụ đô thị thông minh với các dịch vụ chính quyền số.

4.5. Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống họp trực tuyến, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở cơ quan, đơn vị.

- Triển khai mô hình “cơ quan số”, áp dụng công nghệ để kiểm soát toàn diện từ quản lý hành chính cho đến quản lý công việc; quản lý theo hình thức trực tiếp và liên kết ngành trong các hoạt động.

- Tổ chức số hóa dữ liệu quản lý chuyên ngành tại cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn theo lộ trình. Tạo lập dữ liệu thống kê phục vụ quản lý số liệu chuyên ngành, tổng hợp số liệu chỉ tiêu kinh tế xã hội toàn huyện.

- Đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

5. Phát triển kinh tế số

5.1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn huyện triển khai các giải pháp kết nối với các doanh nghiệp viễn thông để thực hiện, triển khai thanh toán với các giao dịch có giá trị nhỏ thông qua tài khoản viễn thông (Mobile Money).

- Đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp viễn thông: Viettel, VNPT, FPT... để định hướng cho các doanh nghiệp theo một chiến lược phát triển nền kinh tế

số thống nhất trên địa bàn huyện.

5.2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Tham mưu các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

- Tổ chức đào tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.

- Tập trung tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại điện tử đa dạng trên các sàn thương mại điện tử lớn (như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Voso, Postmart...) để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.

- Tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển hạ tầng, giải pháp giao dịch điện tử thanh toán trong thương mại và dịch vụ công; chú trọng phát triển các tiện ích thanh toán trên nền tảng di động, ví điện tử, mã QR code, NFC, POS...; đảm bảo an toàn thanh toán để góp phần thúc đẩy thanh toán điện tử trong giao dịch thương mại điện tử.

5.4. Các doanh nghiệp viễn thông; Bưu điện huyện

- Các doanh nghiệp viễn thông có chi nhánh tại huyện Tân Yên tập trung phát triển các công nghệ số nền tảng, đầu tư nghiên cứu và phát triển các công nghệ lõi thực hiện phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ trên địa bàn huyện.

- Bưu điện huyện thúc đẩy việc áp dụng nhanh chóng nền tảng mã địa chỉ bưu chính VPostcode trong hoạt động thương mại điện tử.

6. Phát triển xã hội số

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn liên quan thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp để phát triển xã hội số của huyện Tân Yên, cụ thể như sau:

- Xây dựng môi trường số an toàn và tin cậy cho cộng đồng: Xây dựng cơ chế chính sách an toàn số cho cộng đồng, cung cấp thông tin và kiến thức về an toàn trên môi trường số.

- Tuyên truyền, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân; từng bước hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với

nhu cầu như sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh, thông tin bất động sản, việc làm, các tiện ích của thương mại điện tử và kinh tế chia sẻ... để mang lại sự hài lòng cho người dân thông qua chuyển đổi số.

- Triển khai, phát triển hệ thống Wifi miễn phí tại các khu, điểm du lịch, bệnh viện, bến xe... để phục vụ phát triển xã hội số của huyện.

- Xây dựng kế hoạch, tổng rà soát và triển khai phương án đảm bảo 100% hệ thống cáp quang được phủ đến tận cấp xã.

- Các cơ quan, doanh nghiệp liên quan đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn huyện.

7. Chuyển đổi số trong 10 lĩnh vực ưu tiên

7.1. Lĩnh vực Y tế

*** *Trung tâm Y tế huyện***

- Hình thành nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa; ứng dụng hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; áp dụng các giải pháp hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế tại bệnh viện huyện; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí, hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành CSDL quốc gia về y tế.

- Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hệ thống thông tin của các cơ sở y tế để hoạt động trên môi trường số với bệnh án điện tử. Các cơ sở y tế xây dựng CSDL của mình phục vụ cho khám chữa bệnh, và cung cấp dữ liệu cho trung tâm dữ liệu y tế tỉnh, chú trọng tới các hệ dữ liệu chuyên ngành.

- Triển khai hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân theo mẫu hồ sơ sức khỏe cá nhân do Bộ Y tế ban hành, đảm bảo 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử vào năm 2025. Phát triển các ứng dụng cung cấp kiến thức phòng bệnh, khám bệnh và chăm sóc sức khỏe để người dân toàn huyện có thể tra cứu thông tin dễ dàng, hiệu quả. Triển khai phần mềm quản lý hoạt động các trạm y tế trên toàn huyện, có kết nối với các bệnh viện của tỉnh để làm cơ sở cho khám chữa bệnh từ xa. Mục tiêu đến năm 2025, có ít nhất 25% cơ sở khám chữa bệnh tại huyện có dịch vụ chăm sóc, khám chữa bệnh từ xa.

- Triển khai giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế tại các Bệnh viện đa khoa huyện. Thời gian hoàn thành tháng 12/2021.

- Sử dụng rộng rãi các hệ thống hỗ trợ khám chữa bệnh thông minh; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí, hình thành các bệnh viện thông minh.

- Phát triển nhân lực chuyên trách về CNTT và thường xuyên bổ túc kiến thức sử dụng các công nghệ số cho cán bộ, nhân viên ngành y tế huyện.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ thông minh trong y tế; ưu tiên bố trí ngân sách cho các đề tài nghiên cứu y tế thông minh.

7.2. Lĩnh vực giáo dục

*** Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện**

- Lựa chọn Trường THCS thị trấn Cao Thượng để triển khai thí điểm chuyển đổi số mô hình giáo dục cho các học sinh cấp THCS. Thời gian hoàn thành tháng 5/2022. Tổ chức đánh giá kết quả triển khai thí điểm và thực hiện nhân rộng trên địa bàn toàn huyện (*nếu hiệu quả*).

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới (phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học...). Đến năm 2025, 100% các trường học, cơ sở giáo dục số hóa tài liệu, giáo trình; 100% học sinh các cấp được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến; xây dựng công thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống học trực tuyến tại các trường học.

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục qua các khóa huấn luyện, tập huấn thường xuyên, và học tập từ các thí điểm thành công.

7.3. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

*** Phòng Tài nguyên và Môi trường**

- Cung cấp CSDL đất đai (VILG) của huyện tích hợp với tỉnh đảm bảo đồng bộ, liên thông; cung cấp CSDL về nước thải.

- Phát triển hệ thống tiếp nhận, phân tích, cảnh báo về dữ liệu quan trắc môi trường như: Nguồn nước, chất thải tự động tại các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị trên địa bàn.

7.4. Lĩnh vực công nghiệp và thu hút đầu tư

*** Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

- Cung cấp các dịch vụ số trên môi trường mạng, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư và kinh doanh; xây dựng các cơ chế hỗ trợ, khuyến khích đầu tư, nhất là hạ tầng kỹ thuật công nghệ, hạ tầng kết nối.

- Cung cấp CSDL về đăng ký doanh nghiệp, CSDL về thuế, CSDL về xuất nhập khẩu, hình thành một CSDL về doanh nghiệp thống nhất của huyện.

* **Phòng Văn hóa và Thông tin:** Phối hợp với các doanh nghiệp ưu tiên lắp đặt các trạm phát sóng 5G tại các khu, cụm công nghiệp.

7.5. Lĩnh vực nông nghiệp

*** Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng nông nghiệp số trong nền kinh tế.

- Cung cấp CSDL để xây dựng hệ thống dữ liệu lớn của ngành như đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản.

- Cung cấp số liệu để xây dựng bản đồ số hóa vùng nguyên liệu, vùng nuôi trồng tích hợp với hệ thống cảm biến quan sát, giám sát, cảnh báo hiệu quả tình hình khí tượng thủy văn, thổ nhưỡng... phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp, ứng dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain) trong việc truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, truy vết sản phẩm trong nền kinh tế tuần hoàn gắn với thương mại điện tử.

7.6. Lĩnh vực giao thông vận tải

*** Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

- Cải thiện hạ tầng giao thông; quản lý kết cấu hạ tầng giao thông.

- Thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số 100% nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác quy hoạch; đầu tư xây dựng; bảo trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông; quản lý, tổ chức khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông...

* **Công an huyện:** Triển khai hệ thống camera giám sát giao thông thông minh tại các đô thị. Quản lý phương tiện giao thông vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện giao thông trên địa bàn

7.6. Lĩnh vực du lịch

*** Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Xây dựng Website du lịch huyện Tân Yên để giới thiệu một số tour, tuyến du lịch, sản phẩm, dịch vụ du lịch của huyện trên thiết bị di động thông minh, quảng bá tiềm năng và vị thế của huyện Tân Yên.

- Tiến hành số hóa toàn bộ các di tích lịch sử trên địa bàn huyện. Phối hợp, cung cấp tư liệu, hình ảnh của các khu di tích, lịch sử tiêu biểu của huyện lên Cổng du lịch thông minh tỉnh Bắc Giang.

7.7. Lĩnh vực phát thanh truyền thanh

*** Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện**

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử huyện và nâng cấp, hiện đại hóa các trang thiết bị sản xuất chương trình phát thanh, nâng cao chất lượng nội dung các chương trình phát thanh phù hợp với yêu cầu phát thanh số để tuyên truyền trên hệ thống truyền dẫn phát thanh của đài truyền thanh cấp xã theo Công văn

số 09/TTCS-CS ngày 05/01/2021 của Cục Thông tin cơ sở - Bộ Thông tin và truyền thông.

*** UBND các xã, thị trấn**

- Duy trì hoạt động của Công TTĐT; triển khai xây dựng hệ thống Đài Truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 3860/KH-UBND ngày 30/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng CNTT giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

6.9. Lĩnh vực Tư pháp và Tổ tụng

*** Phòng Tư pháp**

- Số hóa và áp dụng CNTT cho quản lý thông tin ngành tư pháp.
- Triển khai một số hệ thống phần mềm đáp ứng yêu cầu kết nối, liên thông với các hệ thống phần mềm của tỉnh gồm: phần mềm quản lý luật sư, tổ chức hành nghề luật sư; CSDL quản lý, số hóa, cập nhật thông tin về cá nhân, tổ chức giám định tư pháp; CSDL về vi bằng; phần mềm đánh giá tình hình thi hành pháp luật; CSDL phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản.

*** Viện kiểm sát nhân dân huyện; Tòa án nhân dân huyện**

- Ứng dụng các giải pháp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), vạn vật kết nối (IoT) và dữ liệu lớn (Big Data)... trong đấu tranh phòng, chống và phát hiện tội phạm.
- Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, đầu tư trang thiết bị, đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm đơn giản hóa thủ tục, quy trình tổ tụng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm công khai minh bạch các hoạt động của lĩnh vực tư pháp và tổ tụng.
- Số hóa 100% hồ sơ vụ án hình sự, chứng cứ số tiến tới xây dựng các phiên tòa số để tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan tư pháp trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử.

6.10. Lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng

- Hệ thống các ngân hàng tập trung triển khai các sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số, hướng tới mục tiêu tối ưu hóa trải nghiệm cũng như tạo thuận lợi cho khách hàng trên nhiều thiết bị khác nhau.
- Đẩy mạnh việc thanh toán số, thanh toán không tiền mặt, thanh toán điện tử tại các cửa hàng và các điểm giao dịch. Tạo thói quen không dùng tiền mặt của người dân và doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử và chuyển đổi số huyện: Tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo mục tiêu và tiến độ đề ra.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin (cơ quan thường trực của BCD xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số huyện)

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả báo cáo UBND huyện, tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, phê duyệt.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của huyện.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Hằng năm, căn cứ tình hình ngân sách địa phương, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, các đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch UBND huyện, bố trí kinh phí đảm bảo tối thiểu 2% tổng chi thường xuyên từ ngân sách các cấp để thực hiện Kế hoạch.

4. Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ Kế hoạch này, hằng năm (trước ngày 30/9 năm trước, xây dựng kế hoạch cho năm sau) xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện, trong đó xác định cụ thể mục tiêu, phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm phải thực hiện để bảo đảm hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 34-KH/HU ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tân Yên về thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và nội dung của Kế hoạch này; gửi báo cáo UBND huyện, đồng thời gửi Phòng Văn hóa và Thông tin để theo dõi, đôn đốc. Riêng UBND xã Phúc Hòa xây dựng kế hoạch chuyển đổi số theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Khoa học và Công nghệ. Bắt đầu thực hiện từ Quý III/2021.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số một cách thiết thực, hiệu quả; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm. Lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là một tiêu chí đánh giá trách nhiệm và bình xét thi đua, khen thưởng đối với người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Khi đầu tư ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số phải đảm bảo hiệu quả, đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ, tránh chồng chéo, manh mún. Đối với các ứng dụng chuyên ngành, triệt để sử dụng các sản phẩm phần mềm do bộ, ngành Trung ương; các sở, ngành tỉnh đầu tư triển khai theo ngành dọc, đảm bảo đồng bộ, tích hợp, liên thông từ cấp xã, huyện, tỉnh đến Trung ương.

- Thực hiện việc lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước các cấp trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học - công nghệ... để

thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Khuyến khích việc huy động, khai thác các nguồn lực xã hội cho chuyển đổi số thông qua việc đầu tư của doanh nghiệp, nhà nước thuê dịch vụ, hình thức hợp tác công - tư, từ quỹ phát triển sự nghiệp...

- UBND các xã, thị trấn chủ động bố trí tối thiểu **2%** tổng chi ngân sách thường xuyên để triển khai các ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh tại địa phương mình phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn huyện.

6. Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh thông qua việc tái tư duy hướng kinh doanh, tái đánh giá chuỗi giá trị, tái kết nối với khách hàng và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp.

7. Chế độ báo cáo

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về việc thực hiện Kế hoạch này; đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hằng năm (*trước ngày 10/12*) gửi Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện trước ngày 20/12.

- Giao Phòng Văn hóa và Thông tin đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này hằng quý; kịp thời báo cáo UBND huyện những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở TT&TT tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Các cơ quan TW, tỉnh đóng trên địa bàn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn;
- Thành viên, Tổ giúp việc BCĐ XD CQĐT huyện;
- LĐVP, CVVX;
- Lưu: VT, VH TT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Quốc Hưng